

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST

Ngày: 22- 8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa; bà Nguyễn Thị Kim Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Việt H**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975, tại Nghệ An; giới tính: Nam; HKTT và cư trú: Số K đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đặng Việt Đ và bà: Lê Thị Thu H; vợ: Lê Thị L, (Đã ly hôn) và có con: Đặng Thiên B, sinh năm 2015 hiện đang trú tại phường L;

- Tiền án: Ngày 27/6/2019 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp Hnh xong hình phạt tù vào ngày 20/3/2020.

- Tiền sự:

+ Ngày 29/01/2019 bị Công an phường L ra Quyết định xử phạt Hành chính về Hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng;

+ Ngày 16/3/2021 bị Công an TP. B ra Quyết định xử phạt Hnh chính với số tiền 750.000 đồng về Hnh vi đánh nhau, hiện chưa thực hiện việc nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/01/1992 bị Tòa án nhân dân huyện B (Nay là TP. B) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 02/HSST.

+ Ngày 18/6/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 73/HSST.

+ Ngày 25/3/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân, theo Bản án số 21/HSST.

+ Ngày 24/6/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 59/HSST.

+ Ngày 25/5/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã B (Nay là TP. B) xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 42/HSST.

+ Ngày 25/10/2004 bị Tòa án tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam, theo Bản án số 03/HSST, tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 42 ngày 25/5/2004 là 10 năm tù.

+ Ngày 06/6/2014 bị Công an Phường 2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về Hành vi Đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; trú tại: Số M đường N, Phường J, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

2. Tạ Văn Ph, sinh năm 1983; trú tại: Xóm N, Thôn K, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

3. Phạm Thị H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

4. Nguyễn Ngọc Th, sinh Năm 1983; trú tại: Số M đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

5. Hoàng Văn C, sinh năm 1995; trú tại: Thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 24 giờ ngày 10/3/2022, Đặng Việt H đi bộ một mình đến khu vực cổng Bệnh viện II Lâm Đồng để uống cà phê. Đến khoảng gần 3 giờ sáng ngày 11/3/2022, H nảy sinh ý định vào khu điều trị phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong Bệnh viện II Lâm Đồng để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Do trước đây H đã vào chăm sóc mẹ điều trị bệnh Covid-19 nên biết rõ các phòng bệnh trong khu này không có cánh cửa, biết các vị trí lắp đặt camera an ninh và thông thuộc lối đi trong khu vực này. Để thực hiện ý định, H đi bộ đến cổng phụ Bệnh viện II Lâm Đồng, chui qua khe cổng vào trong rồi đi đến lối cửa chính khu điều trị Covid-19. H đi đến khu A, lấy quần của bệnh nhân che camera an ninh ở khu A. Sau đó, H đi đến

phòng A3 kéo rèm cửa rồi quan sát bên trong phòng thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 128G màu xanh đen của chị Phạm Thị H đang để trên giường. Quan sát thấy người trong phòng và chị H đang ngủ say nên H đã lấy chiếc điện thoại này bỏ vào trong túi quần. Tiếp đó, H đi đến khu D, lấy quần của bệnh nhân đang phơi ở ngoài che camera an ninh ở khu D, rồi đi đến phòng D1, kéo rèm cửa, quan sát bên trong phòng thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T5G 256G của anh Hoàng Văn C đang để dưới nền nhà phía cuối đuôi giường xếp, nên H đã lén lút lấy chiếc điện thoại này bỏ vào trong túi quần rồi đi ra khỏi khu D. Sau khi ra khỏi khu D, H tiếp tục đi đến khu C lấy quần của bệnh nhân che camera an ninh ở khu C, rồi đi đến phòng C5, kéo rèm cửa. H đứng ngoài quan sát vào trong thấy mọi người đang ngủ say, bên trong phòng C5 có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 128G, màu xanh đen của anh Tạ Văn Ph đang để trên bàn nhựa trong phòng nên đã lấy chiếc điện thoại này bỏ vào trong túi quần. Sau đó, H tiếp tục đi đến phòng C6 và C4 lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 32G, màu vàng của anh Nguyễn Ngọc Th đang để phía đầu giường nằm trong phòng C6 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 128G, màu xám của chị Nguyễn Thị L đang để trên giường trong phòng C4, bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài. Khi đi ra gần đến cửa phòng C4 thì bất ngờ chị L tỉnh dậy hô lớn nên H bỏ chạy ra phía sau khu điều trị Covid-19 rồi chạy về nhà ở phường Lộc Sơn. Về đến nhà, H lấy điện thoại ra kiểm tra thì thấy 05 chiếc điện thoại vừa trộm cắp có cài đặt mật khẩu mở khóa màn hình và có ốp lưng bằng nhựa dẻo. H tháo 05 chiếc ốp lưng ra vứt vào sọt rác. Đối với 05 chiếc điện thoại, H cất vào trong túi áo khoác rồi treo trong tủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H bị Công an phát hiện thu giữ tang vật nói trên, riêng 05 chiếc ốp lưng, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38 ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 32G, màu vàng của anh Nguyễn Ngọc Th trị giá 2.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 128GB, màu xám của chị Nguyễn Thị L có trị giá là 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T5G 256G của anh Hoàng Văn C có trị giá là 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 128G, màu xanh của chị Phạm Thị H có trị giá là 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 128GB, màu xanh đen của anh Tạ Văn Ph có trị giá là 4.000.000 đồng.

01 chiếc ốp lưng bằng nhựa dẻo dùng cho điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus là 30.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo dùng cho điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 là 30.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo dùng cho điện

thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T5G là 30.000 đồng; 02 ốp lưng bằng nhựa dẻo dùng cho điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo H trộm cắp vào ngày 11/3/2022 là 15.120.000 đồng.

Về vật chứng: Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã tạm giữ và trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 32G, màu vàng cho anh Nguyễn Ngọc Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 128GB, màu xám cho chị Nguyễn Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T5G 256G cho anh Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 128G, màu xanh cho chị Phạm Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 128GB, màu xanh đen cho anh Tạ Văn Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn C, Tạ Văn Ph, chị Nguyễn Thị L, Phạm Thị H sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung Bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSBL ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã xử lý nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, Người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, Người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Đặng Việt H đã 05 lần lén lút trộm cắp tài sản của

các người khác, với tổng giá trị là 15.120.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, Kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của Hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa Ph. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân rất xấu, phạm tội khi đang có 01 tiền án và 02 tiền sự, trong 05 lần trộm cắp có 03 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm; phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Đặng Việt H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Việt H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2022.

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo, riêng những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

